

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Toàn

Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 14/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 12/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị T; Có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: 04 (Ngày 23/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 31/8/2012; Ngày 27/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 29/7/2014; Ngày 07/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành

án xong ngày 27/5/2016; Ngày 23/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 09/01/2019); Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 4 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2011 đến năm 2016, 04 lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh, Phước Hòa, Châu Bình, đến ngày 09/01/2019 ra tù trở về địa phương sinh sống cho đến ngày xảy ra vụ án. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2019, đến ngày 17/7/2019 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trương Quốc D, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Phan Văn K, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Trương Văn G, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, Tp. H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thái B, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

3. Lê Văn B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2019, Nguyễn Văn Đ đi ngang ụ ghe của anh Trương Quốc D thì nhìn thấy có 01 chiếc ghe máy đang cột trong ụ ghe nhưng không có người trong coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ đi đến ụ ghe mở dây rồi bơi ghe đến chợ

Tân Hưng thì khởi động máy điều khiển lái chiếc ghe chạy đến chợ Mỹ Lồng (Giồng Trôm, Bến Tre) neo đậu chờ tìm mối tiêu thụ. Đến 02 giờ sáng ngày 03/5/2019, Đ tiếp tục điều khiển ghe chạy lên cầu Bến Tre 1 (Tp. Bến Tre) lên lấy 02 cái bình ắc quy Đồng Nai loại N100 của 01 chiếc ghe đang neo đậu nhưng không có người trông coi rồi chạy ghe tiếp đến cầu Bến Tre 2 (Tp. Bến Tre) lên lấy 02 bình ắc quy Đồng Nai loại N50 và 01 bếp gas mini của một chiếc ghe khác đang neo đậu. Sau đó, Đ chạy ghe về thị trấn Ba Tri (Ba Tri, Bến Tre) neo đậu ghe tại cầu sắt Ba Tri rồi lên bờ về nhà ở xã T thì bị lực lượng Công an xã mời làm việc và Đồng thừa nhận hành vi trộm cắp ghe.

Sau khi bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi đến nhà anh Phan Văn K ở ấp X, xã T rình thấy anh K và anh Trương Văn G đã ngủ say trên đầu nằm có điện thoại liền lén đột nhập vào nhà lấy 02 chiếc điện thoại của anh K và 01 chiếc Iphone của anh G rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, anh K cùng anh G phát hiện điện thoại bị mất và nghi ngờ Đ lấy cắp nên đi đến nhà Đồng, anh K và anh G gọi điện thoại vào số điện thoại đã mất thì nghe tiếng đổ chuông trong nhà Đ nên điện thoại báo Công an xã Tân Hưng đến thu giữ điện thoại.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc ghe bằng gỗ chiều dài 06m, chiều rộng 1,2 m, trên ghe có gắn 01 máy nổ hiệu Honda GX200, số máy QA B2 GCACT-1530797, 01 cây dầm và 01 tấm mủ nylon được Hội đồng định giá tài sản định giá 3.000.000 đồng; đã xử lý giao trả cho anh Trương Quốc D.

- 02 bình ắc quy Đồng Nai loại N100, 02 bình ắc quy Đồng Nai loại N50 và 01 bếp gas mini được Hội đồng định giá tài sản định giá 1.605.000 đồng; chưa xử lý.

- 01 điện thoại di động Galaxy J4⁺ hiệu Samsung màu hồng bên ngoài có ốp lưng màu trắng, không có thẻ sim, số IMEI 1 là 355021102529572, số IMEI 2 là 355022102529570 và 01 điện thoại di động hiệu GiGi màu nâu, số IMEI 1 là 356111001944409, số IMEI 2 là 356111001944417, bên trong có sim số 0362135663 của anh Phan Văn K, được Hội đồng định giá tài sản định giá 1.600.000 đồng; đã xử lý giao trả cho anh K.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus bên ngoài có ốp lưng màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI 353288077484255, thẻ sim số 0931415074 đã mất

của anh Trương Văn G được Hội đồng định giá tài sản định giá 2.025.000 đồng; đã xử lý giao trả cho anh Gân.

- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu nâu, số IMEI 1 là 358644080601019, số IMEI 2 là 358644080601027 của Nguyễn Văn Đ, bên trong gắn thẻ sim số 0961933705 của anh Phan Văn K; chiếc điện thoại chưa xử lý, còn thẻ sim thì xử lý giao trả cho anh K.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 12/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do những bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 chiếc ghe bằng gỗ, 01 cây dầm và 01 tấm mủ nylon cho anh Trương Quốc D; 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 điện thoại hiệu GiGi, bên trong có sim số 0362135663 và 01 sim số 0961933705 của anh Phan Văn K; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s Plus cho anh Trương Văn G.

+ Trả 01 điện thoại hiệu Forme cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ghe máy của anh Trương Quốc D, 03 chiếc điện thoại của anh Phan Văn K và Trương Văn G. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Bị cáo xin nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Forme và xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

Bị hại Trương Quốc D đã nhận lại tài sản là chiếc ghe máy bị chiếm đoạt đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Hai bị hại Phan Văn K, Trương Văn G có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Quá trình tố tụng, anh K và anh G cũng không có yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại Trương Quốc D, Phan Văn K, Trương Văn G vắng mặt (anh K, anh G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt) và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Nguyễn Văn Đ là người đang có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ghe máy của anh Trương Quốc D, 03 chiếc điện thoại của anh Phan Văn K và Trương Văn G với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.625.000 đồng. Sự việc xảy ra vào khoảng 23 giờ ngày 30/4/2019 tại ấp H, xã T và khoảng 02 giờ ngày 15/7/2019 tại ấp X, xã T (B, Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đang có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã không biết cải sửa bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục tái phạm. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do trong vụ án này, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông bà ngoại là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả các tài sản gồm: 01 chiếc ghe bằng gỗ, 01 cây dầm và 01 tấm mủ nylon cho anh Trương Quốc D; 01 điện thoại hiệu Samsung, 01 điện thoại hiệu GiGi, bên trong có sim số 0362135663 và 01 sim số 0961933705 cho anh Phan Văn K; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s Plus cho anh Trương Văn G. Xét việc giao trả tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Forme màu nâu của bị cáo, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với hành vi lấy trộm 04 bình ắc quy và 01 bếp gas mini ở khu vực thành phố Bến Tre của Nguyễn Văn Đ, do không tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, HĐXX không xem xét hành vi lấy 04 bình ắc quy và 01 bếp gas mini trong vụ án này.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Forme màu nâu, số IMEI 1 là 358644080601019, số IMEI 2 là 358644080601027 (Theo phiếu nhập kho số NKTV30 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Hưng (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng